

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
KIM CƯƠNG TẮT ĐỎA NGŨ BÍ MẬT
TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẮT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như Kinh **Kim Cương Đỉnh** có tám ngàn bài tụng, 18 Hội Du Già diễn bí yếu đốn chứng Nội Công Đức của Như Lai

Phàm người tu hành Bồ Tát Đạo chứng thành Vô Thượng Bồ Đề, lợi ích an vui tất cả hữu tình, dùng làm Đạo vi diệu. Tất cả hữu tình chìm đắm lưu chuyển trong năm nẻo ba cõi, nếu chẳng vào năm Bộ năm Mật Mạn Trà La , chẳng nhận ba loại gia trì bí mật mà đem thân ba nghiệp hữu lậu của mình hay độ cho vô biên hữu tình thời không có điều ấy. Hữu tình thuộc năm nẻo được nhiếp trong ba cõi là : Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Cõi Sắc, Vô Sắc tu hành Đạo ra khỏi ba cõi, dùng **Biệt Giải Thoát Định Tuệ** làm Tăng Thượng Duyên. Hai cõi trên ấy do **Định Địa** nhiếp lấy, Dục Giới không có Thiên là **Tán Thiện Địa**.

Giả sử có quỹ tắc tu Định, nhưng giả mượn Đầu Đà, Khổ Hạnh... y theo bảy phương tiện, do căn yếu kém nên quả Vô Học Duyên Giác còn tự khó thành huống chi mười Địa, Đại Phổ Hiền Địa với chứng thành địa vị Phổ Quang thuộc ba thân của Tỳ Lô Giá Na !...

Người của Nhị Thừa tuy chứng Đạo Quả nhưng chẳng thể đối với vô biên hữu tình làm lợi ích an vui.

Người tu hành theo Hiển Giáo phải trải qua vô số Kiếp rất lâu dài thuộc ba đời sau đó chứng thành Vô Thượng Bồ Đề; ở khoảng trung gian thì mười tiến chín thoái, hoặc đến Thất Địa dùng Phước Đức Trí Tuệ đã gom tập, hồi hướng về Đạo Quả Thanh Văn Duyên Giác nên chẳng thể chứng Vô Thượng Bồ Đề

Nếu y theo Pháp **Nội Chứng Tự Giác Thánh Trí** mà Thân Tự Thọ Dụng của Tỳ Lô Giá Na đã nói với **Kim Cương Tát Đỏa Tha Thọ Dụng Thân Trí** của Đại Phổ Hiền ắt ở đời này gặp được Mạn Trà La A Xà Lê, được vào Mạn Trà La làm đầy đủ Yết Ma, Dùng Phổ Hiền Tam Ma Địa dẫn nhập Kim Cương Tát Đỏa nhập vào trong thân ấy. Do gia trì sức uy thần cho nên ở khoảng phút chốc sẽ chứng vô lượng Tam Muội Gia. vô lượng Đà La Ni Môn .Dùng Pháp chẳng thể luận bàn biến đổi hạt giống Câu Sinh Ngã Chấp Pháp Chấp của Đệ Tử , ứng thời trong thân gom tập được Phước Đức Trí Tuệ đã gom tập trong một Đại A Tăng Kỳ Kiếp, ắt được sinh vào nhà của Phật. Người ấy từ tâm của tất cả Như Lai sinh ra, từ miệng của Phật sinh ra, từ Pháp của Phật sinh ra, từ Pháp hóa sinh, được Pháp Tài của Phật

(Pháp Tài là: ba Mật, Tâm Bồ Đề, Giáo Pháp). Vừa thấy Mạn Trà La, trong khoảng khắc hay tin trong sạch, dùng tâm vui vẻ chiêm ngưỡng ất ở trong A Lại Gia Thức gieo trồng hạt giống Kim Cương Giới, nhận đủ Quán Đỉnh, nhận chức, danh hiệu Kim Cương. Từ đây về sau nhận được Pháp rộng lớn thâm sâu chẳng thể luận bàn; vượt qua Nhị Thừa, mười Địa

Pháp Môn năm Mật Du Già của Đại Kim Cương Tát Đỏa này ở bốn thời, trong bốn oai nghi: *đi, đứng, ngồi, nằm* không có gián đoạn, tác ý tu tập. Đối với cảnh giới: *thấy, nghe, hiểu, biết*, hai **Chấp Nhân Pháp** thấy đều bình đẳng, đời này chứng được Sơ Địa rồi dần theo thứ tự tiến lên

Do tu năm Mật, ở Niết Bàn Sinh Tử chẳng nhiễm chẳng dính; đối với vô biên sinh tử trong năm nẻo rộng làm lợi lạc, phân thân trăm ức đạo trong các nẻo thành tựu hữu tình, khiến chúng địa vị của Kim Cương Tát Đỏa.

Người tu Du Già ở chốn nhàn tịnh, núi, rừng hoặc ở Tinh Thất, hoặc tùy theo nơi ưa thích nên lễ Như Lai ở bốn phương, đem thân cúng dường, tụng Bản Chân Ngôn. Do buông xả thân cho nên ất buông xả Thể hữu lậu của ba nghiệp, tức thành nhận Luật Nghi Giới không ngại của ba đời (Tam Thế Vô Ngại Luật Nghi Giới)

Tiếp ở Không Trung tưởng tất cả chư Phật Bồ Tát Chúng Hội, sau đó quỳ gối phải sát đất, kết **Kim Cương Khởi Ấn**, tụng Chân Ngôn ấy. Tâm nên suy tư: *"Tất cả Như Lai chẳng nên tham Hiện Pháp Lạc Trụ. Nguyên xin thương xót, chẳng vượt Bản Thệ, gia trì che giúp"*. Nên đối trước Thánh Chúng tỏ bày Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh...

Lại phát năm loại Nguyện lớn, liền kết Kim Cương Tát Đỏa Già Phu, đem bàn chân phải đè bên trái, nên kết Định Ấn, tụng **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là:

Ấn, tát phộc dụ nga, tức đa mẫu đáp-bá na dã nhĩ.

ॐ स्र्वा योर्ग-सिठम उठपठद यमि

OM SARVA YOGA-CITTAM UTPADA YAMI

Do tụng Chân Ngôn này cho nên tất cả Như Lai khiến người tu Du Già đắc được Bất Thoái Chuyển, hay diệt hết tất cả Ma Oán. Người đó ngang bằng Đại Bồ Tát với các Như Lai.

Người tu Du Già tác suy nghĩ là: *"Nay Ta phát Tâm đại dũng mãnh của Kim Cương Tát Đỏa, tất cả Hữu Tình có đủ Tính của Như Lai Tạng, Phổ Hiền Bồ Tát tràn khắp tất cả hữu tình nên Ta khiến cho tất cả chúng sinh chứng được địa vị của Kim Cương Tát Đỏa"*

Lại tác suy nghĩ là: *"Tất cả hữu tình có tính của Kim Cương Tạng, ngày sau sẽ được Kim Cương Quán Đỉnh nên Ta khiến cho tất cả hữu tình mau được Đại Bồ Tát Quán Đỉnh Địa, chứng được địa vị của Hư Không Tạng Bồ Tát"*

Lại tác suy nghĩ là: *"Tất cả hữu tình có tính của Diệu Pháp Tạng, hay chuyển tất cả ngữ ngôn nên Ta khiến cho tất cả chúng sinh được nghe tất cả Tạng Tu Đa La của Đại Thừa, chứng được địa vị của Quán Tự Tại Bồ Tát"*

Lại tác suy nghĩ là:”Tất cả hữu tình có Tính của Yết Ma Tạng, khéo hay làm thành tất cả sự nghiệp nên Ta khiến cho tất cả chúng sinh ở chỗ của các Như Lai tác cúng dường rộng lớn, chứng được địa vị của Tỳ Thủ Yết Ma Bồ Tát”

Lại tác suy nghĩ là:”Tất cả hữu tình đã có đủ Tính của bốn loại Tạng, đắc được thân của bốn Đại Bồ Tát. Dùng sức Công Đức của Ta, sức Như Lai gia trì với dùng sức của Pháp Giới. Nguyên cho tất cả hữu tình mau chứng thân **Thanh Tịnh Tỳ Lô Giá Na**”

Tụng Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đất tha nga đa, thương tư đá, tát phộc tát đất-phộc nam, tát phộc tát đà dực tam ba nễ-diễn đất tha nhiệt đất xả-giả địa để sắt-xá đam

OM SARVA TATHAGATA SAMSIKTA SARVA SATVANAM SARVA SIDDHAYAḤ SAMPADYAM TATHAGATA'SYA ADHIṢṬHATAM

Liên kết **Kim Cương Hợp Chưởng Ấn**, Chắp hai lòng bàn tay lại, mười ngón tay cùng giao nhau, bên phải đè bên trái. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhạ-lạn, nhạ lý

ॐ वज्रलज्जलि

OM – VAJRA- AMJALI

Do kết Ấn này cho nên viên mãn mười Ba La Mật, thành tựu hai loại tư lương Phước Đức, Trí Tuệ.

Tiếp kết **Kim Cương Phộc Ấn**. Dựa theo Kim Cương Hợp Chưởng lúc trước, liền cài chéo các ngón tay bên ngoài rồi nắm quyền. Tụng Chân Ngôn là:

Án, phộc nhạ-la mãn đà

ॐ वज्रलाम्बदा

OM – VAJRA BANDHA.

Do kết Ấn này liền thành Kim Cương Giải Thoát Trí.

Tiếp kết **Kim Cương Phộc**, vỗ trái tim của mình ba lần. Tụng Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la mãn đà, đất-la tra

ॐ वज्रलाम्बदा त्र

OM – VAJRA BANDHA TRAT

Do kết Ấn này cho nên hay diệt hết mười loại phiền não đã ngăn che thân tâm, ắt triệu tất cả Ấn ở tại thân tâm, tùy thuận Hành Giả làm thành mọi việc. Tất cả Ấn là: Đại Trí Ấn, Tam Muội Gia Trí Ấn, Pháp Trí Ấn, Yết Ma Trí Ấn.

Tiếp kết **Kim Cương A Vĩ Xa Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, co Thiên Trí (2 ngón cái) đều để ở khoảng giữa của Giới Phương (2 ngón vô danh). Tụng Chân Ngôn là:

Án, phộc nhạ-la phệ xa, ác

ॐ वज्रविषाक्ष

OM – VAJRA AVISA AḤ

Do kết Ấn này, khiến cho bốn Trí Ấn phát huy có uy lực lớn, mau được thành tựu.

Tiếp kết **Kim Cương Quyền Tam Muội Gia Ấn**. Dựa theo Ấn trước, co Tiến Lực (2 ngón trở) vịn lưng Thiền Trí (2 ngón cái). Tụng Chân Ngôn là:

Án, phộc nhạ-la mẫu sắt-trí, tông

ॐ वज्रमुष्टि वं

OM – VAJRA MUṢṬI VAM

Do kết Ấn này hay cột buộc tất cả Ấn bền chắc (Tất cả Ấn là bốn Ấn vậy) thường ở trong thân tâm của Hành Giả mà chẳng tan mất.

Tiếp kết **Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, hợp dựng hai ngón trở để ở trái tim. Tụng Chân Ngôn là:

Tam mỗi gia, tát-đát-tông

समयं च

SAMAYA STVAM

Kết Khế tụng Chân Ngôn xong. Ở sau lưng, tưởng có vành trăng dùng làm viên quang (ánh sáng tròn trịa), tâm ở trong ấy, tưởng Kim Cương Tát Đỏa.

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn cho nên nhóm Đại Trí Ấn, tất cả Ấn đã kết trong tất cả Bộ, tất cả Như Lai Thân Khẩu Ý Kim Cương Ấn ... công chẳng bị hư bỏ, không dám trái ngược. Nếu tụng một ngàn biến, kết tất cả Ấn đều được thành tựu.

Tiếp kết **Đại Tam Muội Gia Chân Thật Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay cùng hợp giao nhau, Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) cùng hợp mặt ngón như chày Độc Cổ Kim Cương. Dùng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) tiếp chạm ở trên trái tim. Tụng Chân Ngôn là:

Tam mỗi gia, giải ,tố la đa, tát-đát-tông

समयं ज्ञः श्रुतं च

SAMAYA HOH SURATA STVAM

Do kết Ấn này tiếp chạm trái tim cho nên Kim Cương Tát Đỏa nhập vào khắp thân tâm, mau cho thành tựu. Ý muốn, hy vọng, các nguyện đều được.

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đỏa Đại Trí Ấn**. Liền giải Ấn lúc trước, hai tay đều tác Kim Cương Quyền, tay trái để ở háng, tay phải như thế ném chày Kim Cương để ở trên trái tim, bàn chân phải đạp bên trái. Tụng Chân Ngôn là:

Phộc nhạ- la, tát đát vũ hám

वज्रमुष्टि वं

VAJRA-UHAM

Tụng xong, tưởng thân mình là Kim Cương Tát Đỏa ngồi trên hoa sen lớn trong vành trăng lớn, đội mào ngũ Phật, dung mạo vui vẻ, thân như màu trắng, trong ngoài sáng tỏ, sinh Đại Bi thương xót bạt tế vô tận chúng sinh giới không dư sót, khiến được thân Kim Cương Tát Đỏa, ba Mật cùng vận, lớn ngang bằng hư không

Do trì Du Già Đại Trí Ấn tương ứng cho nên giả sử nếu có vượt Pháp, tạo đủ tội nặng với gây các chướng. Do trì Đại Trí Ấn đó nên tất cả Như Lai cúng dường cung kính. Nếu có người lễ bái, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi ắt đồng thấy tất cả Như Lai với Kim Cương Tát Đỏa.

Nên trụ Đại Trí Ấn này ắt ở trước thân, tưởng Trí Thân của Kim Cương Tát Đỏa như thân của mình. Quán xong, đem bốn Ấn vây quanh, đồng một vành trăng, đồng một hoa sen, đều trụ Bản Uy Nghi, cầm nắm vật tiêu biểu, đều đội mào báu Ngũ Phật.

Người tu Du Già chuyên chú vào Kim Cương Tát Đỏa ở trước thân, tâm chẳng tán động, liền tụng Chân Ngôn là:

Phộc nhạ la tát đát-phộc, ác

𑖀𑖄𑖔𑖒𑖔𑖒

VAJRA-SATVA AH

Do tụng Chân Ngôn này cho nên Kim Cương Tát Đỏa sẽ hiển hiện A vĩ Xá (Avi'sa: biến nhập)

Tiếp tụng Chân Ngôn là:

Phộc nhạ-la tát đát-phộc, nại-lý xa

𑖀𑖄𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒

VAJRA-SATVA DR'SYA

Do tụng Chân Ngôn này cho nên khiến trong Định thấy Kim Cương Tát Đỏa thật rõ ràng minh bạch.

Liên tụng bài Minh bốn chữ (Tứ Tự Minh) là:

Nhạ hồng tông học

𑖀𑖄𑖔𑖒𑖔𑖒

JAḤ HŪM VAM HOḤ

Do tụng Chân Ngôn này cho nên Kim Cương Tát Đỏa Trí Thân khiến triệu mời, khiến nhập vào, khiết cột buộc, khiến vui vẻ trao **Định** cho người tu Du Già, thân hợp giao thành một Thể

Tiếp kết **Tố Đa La Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, ngón cái phải vào trong hõ khẩu bên trái, rồi gia trì ở bốn nơi: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu đều tụng Chân Ngôn một biến.

Tố la đát tát-đát-tông

𑖀𑖄𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒

SURATA STVAM

Do Ấn này gia trì cho nên thân của bốn Ba La Mật đều trụ Bản Vị, luôn luôn hộ trì.

Tiếp kết **Ngũ Phật Bảo Quan Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, kèm dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hợp nhau, co lóng trên như hình cây kiếm, Tiến Lực (2

ngón trỏ) phụ dính lưng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa). Dem Ấn đặt ở trên đỉnh đầu, tiếp đến búi tóc, tiếp đến bên phải đỉnh đầu, tiếp đến phía sau đỉnh đầu, tiếp đến bên trái đỉnh đầu đều tụng Chân Ngôn một biến. Chân Ngôn là:

Ấn, tát phộc đát tha nghiệt đa, la đát-năng, a tỳ sai ca, ác

ॐ स्र्वा तथगत-रतन अभिषेक अह्

OM SARVA TATHAGATA-RATNA ABHISEKA AH

Do kết Ấn này cho nên đặc được địa vị Quán Đỉnh Kim Cương Tát Đỏa của tất cả Như Lai

Tiếp kết **Kim Cương Man Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, cũng quán kết trước trán. Chia hai tay ra lại kết sau não, liền từ Đàn Tuệ (2 ngón út) từ từ mở như rũ dây lụa của mào. Tụng Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhạ-la ma la, a tỳ sản giả hàm tông

ॐ वज्रस्र्वा मल अभिषेक मं

OM – VAJRASATVA MÀLA ABHISIMCA MAM VAM

Liên kết **Giáp Trụ Ấn**, toàn thân mặc áo giáp.

Tiếp kết **Hoan Hỷ Ấn**. Hai tay đặt lòng bàn tay bằng phẳng, võ khiến cho vui vẻ. Tụng Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, đồ sắt-gia, hộc

वज्र तुष्य ङ

VAJRA TUŞYA HOH

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đỏa Đại Trí Ấn** lúc trước, tụng Căn Bản Chân Ngôn là:

Ấn, ma hạ tố khư, phộc nhạ-la tát đát-phộc, nhạ hồng, tông, hộc, tông , hộc, tố thứ đa, tát-đần-tông.

ॐ मलस्र्वा वज्रस्र्वा सुखं तं ङ तं ङ स्र्वा ङ

OM MAHÀ-SUKHA VAJRASATVA JAḤ HÙM VAM HOḤ _ VAM HOḤ SURATA STVAM

Tiếp nên kết bốn **Bí Mật Yết Ma Ấn**. Liên tụng Kim Cương Ca Tán. Tán này có bốn câu, mỗi lần kết một Ấn nên tụng một câu Tán là:

1_ Tát phộc nỗ la nga, tố khư sa đát-ma năng, tát-đát-tông

2_ Phộc nhật-la tát đát-phộc, bát-la mạc tố la đát, bà phộc, minh

3_ Ma hạ tố khư, niết-lý trụ, xế dã nặc

4_ Bát-la để bả dã, tát địa-dã la, bát năng đa

स्र्वा स्र्वा स्र्वा स्र्वा स्र्वा

वज्रस्र्वा पृथुः स्र्वाः सुव म

मलस्र्वा सुखं सुखं

स्र्वा स्र्वा स्र्वा स्र्वा

SARVA ANURÀGA SUKHA SAT-MANSA TVAM

VAJRASATVA PARAMAḤ SURATAḤ BHAVA ME
MAHÀ-SUKHA DR̥ḌHO CCHAYA DAḤ
PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRANATAḤ

Tiếp tác **Dục Kim Cương Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, tay trái tưởng cầm cây cung, tay phải cầm mũi tên như thế bắn, liền thành Tôn này, ấn thân xưng Chân Ngôn là:

Tát phộc nễ la nga, tố khư, tát đất-ma nẵng sa
सकृत्स्रैत्त सुखं सक्रमस्रै

SARVA ANU-RÀGA SAT-MANASA

Tiếp kết **Kế Lý Kế La Ấn**. Dựa theo Ấn trước, giao hai quyền, ôm ở ngực liền thành Tôn này, ấn thân tụng Chân Ngôn là:

Tát đất-tông phộc nhật-la tát đất-phộc, bả la mạc tố la đa
सकृत् वक्रसकृत् परमः सुव्रत

SATVAM VAJRA-SATVA PARAMAḤ SURATA

Tiếp kết **Ái Kim Cương Ấn**. Dựa theo hai Kim Cương Quyền lúc trước, quyền trái nâng cùi chỏ phải, dựng cánh tay phải như thế cây phượng, liền thành Tôn này, ấn thân tụng Chân Ngôn là:

Tát phộc minh, ma ha tố khư, niết-lý trụ, xế dã nặc
नव म मन्सुखं कृन् क्रमनः

BHAVA ME MAHÀ-SUKHA DR̥ḌHO CCHAYA DAḤ

Tiếp kết **Kim Cương Mạn Ấn**, Hai Kim Cương Quyền đều an ở háng. hướng đầu về bên trái, hơi nghiêng như thế Lễ liền thành Tôn này, ấn thân tụng Chân Ngôn là:

Bát-la đế bả dạ, tát địa-dã tả la ngu , bát nẵng đa
षडपद्युं सक्तु वलस्यु सनः

PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRANATAḤ

Tiếp kết năm **Bí Mật Tam Muội Gia Ấn**.

Liền kết **Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội Gia Ấn**, tác Kim Cương Phộc co Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay cùng hợp nhau như trước, Thiền Trí (2 ngón cái) Đan Tuệ (2 ngón út) đều cùng trụ nhau như chày Độc Cổ Kim Cương. Tụng Chân Ngôn là:

Tố lạt đa, tát-đát-tông
सुव्रत सु

SURATA STVAM

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên Thần Thông, thọ mệnh, uy lực, tướng tốt ngang bằng với Kim Cương Tát Đỏa.

Tiếp kết **Dục Kim Cương Tam Muội Gia Ấn**. Dựa theo Ấn trước, co móng trên của Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng hợp lửng móng tay, kèm Thiền Trí (2 ngón cái) đè bên trên. Tụng Chân Ngôn là:

Nhạ, phộc nhạ-la nại-lý sắt-trí, sa dã kế, ma tra.

ॐ वज्र दृष्टि सयकि मद्र
JAḤ VAJRA DRṢṬI SÀYAKI MAṬ

Do kết Ấn này cho nên hay chặt đứt Vô Minh vi tế trụ địa phiền não

Liên kết **Kế Lý Kế La Tam Muội Gia Ấn**. Dựa theo Ấn trước, Hữu Trí (ngón cái phải) đè Tả Thiên (ngón cái trái) cùng giao nhau. Tụng Chân Ngôn là:

Hồng, phộc nhạ-la , kế lý chỉ lê, hồng.

ॐ वज्र किलिकिले हूं
HUM VAJRA KILIKILE HUM

Do kết Ấn này cho nên hay bạt tế, hộ trì tất cả chúng sinh giới chịu khổ đều được Đại An Lạc Tam Ma Địa.

Tiếp kết **Ái Kim Cương Tam Muội Gia Ấn**. Dựa theo Ấn trước, Tiến Lực (2 ngón trỏ) trợ nhau nắm Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), Tiến Lực (2 ngón trỏ) kèm hợp như thế con mắt, dựng Giới Phương (2 ngón vô danh) cùng hợp nhau, Đàn Tuệ (2 ngón út) cũng vậy. Tụng Chân Ngôn là:

Tông, phộc nhạ-ly nê sa-ma la lạt tra

ॐ वज्रम स्मर रद्र
VAM VAJRINI SMARA RAṬ

Do kết Ấn này cho nên đắc được Đại Bi Giải Thoát, thương xót tất cả hữu tình giống như con một, đều khởi tâm bạt tế, an vui

Tiếp kết **Kim Cương Man Tam Muội Gia Ấn**. Dùng tiếp, dựa theo ấn trước chạm hai bắp vế, trước tiên bên phải, tiếp đến bên trái. Tụng Chân Ngôn là:

Hộc, phộc nhạ-la , ca mê thấp-phát lý, đất-lãm

ॐ वज्र केमश्चि रं
HOḤ VAJRA KÀME'SVARI TRÀM

Do kết Ấn này cho nên đắc được Đại Tinh Tiến Ba La Mật, trong sát na hay ở chỗ của tất cả Như Lai trong vô biên Thế Giới, làm cúng dường rộng lớn.

Tiếp trụ **Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội Gia**. Tụng Ấn Đại Thừa Hiện Chứng Bách Tự Chân Ngôn là

Án -Phộc nhậ-la tát đất-phộc, tam ma gia ma nỗ bá la dã, phộc nhậ-la tát đất-phộc đễ-vĩ nỗ bả đễ sắt-xá, niết-ly trụ nhĩ bà phộc, tố đở sử dụ minh bà phộc, a nỗ la cật-đở minh bà phộc, tố bổ sử-dụ minh bà phộc, tát phộc tất trầm minh, bát-la dã sai, tát phộc ca ma tố tả minh, chất đa, thất-lợi dước cú lỗ hồng, ha, ha, ha,ha, hộc- bạc nga phạm, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhậ-la, ma, di, muộn tả, phộc nhậ-ly bà phộc, ma ha tam ma gia, tát đất-phộc, Ac.

ॐ वज्रमर्ध समयमूर्धन्य वज्रमर्ध वृक्षपक्षि इन्द्र मन्त्र
सुगन्ध मन्त्र मूर्धन्य मन्त्र सुपुत्र मन्त्र सर्व (सं) म धयक
मर्वकधश्च र म (व) श्रीं कु ॐ कुरुकुरुके रगतं सर्व गणगण
वज्र म म श्व वज्रनव मन्त्र समयमर्ध ॐ

OM –VAJRASATVA SAMAYAM ANUPÀLAYA - VAJRASATVA TVENA
UPATIṢṬA – ĐRDHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME
BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṢ ME PRAYACCHA
SARVA KARMASU CA ME CITTA ‘SRIYAM KURU HÙM HA HA HA HOH
– BHAGAVAM – SARVA TATHÀGATA VAJRA, MÀ ME MUMCA _VAJRÌ
BHAVA- MAHÀ SAMAYA SATVA- ÀH

Liên vào Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa, kèm kết Đại Trí Ấn, tụng **Đại
Thừa Hiện Chứng Kim Cương Tát Đỏa Chân Ngôn** là:

Phộc nhạ-la tát đát-phộc

𑖀𑖄𑖁𑖄

VAJRA-SATVA

Hoặc trụ Đại Trí Ấn, hoặc cầm tràng hạt, niệm tụng không có hạn định, đừng
để cho mệt mỏi.

Do trụ Tam Ma Địa tụng Chân Ngôn này cho nên đời này chứng được vô
lượng Tam Ma Địa, cũng hay thành thân của Bản Tôn, tất cả Như Lai hiện trước
mặt, chứng được năm Thân Thông, du lịch tất cả Thế Giới ở mười phương, rộng làm
việc lợi ích , an vui cho vô biên hữu tình. Người tu Du Già đi, đứng, ngồi, nằm
thường dùng bốn quyển thuộc vây quanh mình, ngồi trên hoa sen lớn đồng một
vành trăng.

Kim Cương Tát Đỏa là Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) tức con trưởng
của tất cả Như Lai, là Tâm Bồ Đề của tất cả Như Lai, là Tổ Sư của tất cả Như Lai.
Chính vì thế cho nên tất cả Như Lai lễ kính Kim Cương Tát Đỏa.

Như Kinh đã nói:

Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa

Gọi là tất cả Pháp chư Phật

Pháp này hay thành các Phật Đạo

Nếu lìa đây thời không có Phật

Dục Kim Cương gọi là Bát Nhã Ba La Mật (Prajñà-pàramita), hay thông đạt
tất cả Phật Pháp, không ngưng trệ không ngăn ngại như Kim Cương hay sinh ra chư
Phật

Kim Cương Kế Lý Kế La là Hư Không Tạng Tam Ma Địa (Àkà’sa-garbha-
samàdhi) ban an vui cho vô biên chúng sinh, cứu vớt chúng sinh bị chìm đắm trong
bùn nghèo túng, mọi ước nguyện mong cầu Thế Gian với Xuất Thế Gian đều khiến
cho đầy đủ.

Ái Kim Cương là Đa La Bồ Tát (Tàrà) trụ Đại Bi Giải Thoát thương xót vô
biên hữu tình bị khổ, thường cứu mang bạt tế, ban cho an vui

Kim Cương Mạn là Đại Tinh Tiến Ba La Mật (Mahà-vìrya-pàramita) trụ vô
ngại giải thoát, rộng làm việc Phật ở vô biên Như Lai với làm lợi ích cho chúng
sinh.

Dục Kim Cương cầm cung tên Kim Cương bắn tất cả hạt giống Hữu Lộ trong A Lại Gia Thức (thức thứ tám) thành Đại Viên Kính Trí.

Kim Cương Kế Lý Kế La ôm Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva) biểu thị cho tịnh Thức thứ bảy vọng chấp thức thứ tám làm Ngã Si, Ngã Kiến, Ngã Mạn, Ngã Ái thành Bình Đẳng Tính Trí.

Kim Cương Tát Đỏa trụ Đại Trí Ấn từ Kim Cương Giới đến Kim Cương Linh Bồ Tát dùng 37 Trí thành Thân Quả Đức **Tự Thọ Dụng, Tha Thọ Dụng**

Ái Kim Cương cầm cây phượng Ma Kiệt hay tịnh Ý Thức duyên lự nơi Tâm Hữu Lộ tịnh nhiễm thành Diệu Quán Sát Trí

Kim Cương Mạn dùng hai Kim Cương Quyền để ở háng biểu thị cho tịnh thân chất ngại của năm thức, khởi đại cần dùng, khắp hết hữu tình không dư sót đều mau khiến thành Phật, hay tịnh năm thức thân thành Thành Sở Tác Trí.

Dục Kim Cương là mắt Tuệ, quán sát nơi nhiễm tịnh, chia Y Tha Tính, biết tất cả Pháp chẳng phải có chẳng phải không

Kim Cương Kế Lý Kế La dùng Trí không nhiễm quán sát chia Y Tha Tính, trao cho Viên Thành **chẳng tức là chẳng sai khác** (bất tức bất dị) trong địa vị Quả Đức, biết tất cả Pháp cùng với Bồ Đề Niết Bàn **chẳng tức là chẳng sai khác**

Kim Cương Tát Đỏa là Tự Tính Thân, chẳng sinh chẳng diệt, lượng đồng với hư không, tức là Thân tràn khắp Pháp Giới

Ái Kim Cương là Đại Bi Thiên Nhân (mắt Trời Đại Bi) quán thấy Thể Phổ Hiền trong thân của tất cả hữu tình chẳng tăng chẳng giảm

Kim Cương Mạn dùng con mắt thịt trong sạch không ngại, quán tất cả hữu tình ở tại địa vị sinh khác nhau, tuy trần lao che ngăn Bản Tính thanh tịnh. Nếu cùng với đại tinh tiến tương ứng tức được thanh tịnh lia dơ bẩn.

Kim Cương Tát Đỏa là thân Tỳ Lô Giá Na Phật
Dục Kim Cương là Kim Cương Ba La Mật
Kế Lý Kế La là Bảo Ba La Mật
Kim Cương Ái là Pháp Ba La Mật
Kim Cương Mạn là Yết Ma Ba La Mật

Kim Cương Tát Đỏa tức là Bạc Già Phạm A Súc Như Lai
Dục Kim Cương tức là Kim Cương Tát Đỏa
Kế Lý Kế La tức là Kim Cương Vương
Ái Kim Cương tức là Kim Cương Ái
Kim Cương Mạn tức là Kim Cương Thiện Tai

Kim Cương Tát Đỏa tức là Bạc Già Phạm Bảo Sinh Như Lai
Dục Kim Cương tức là Kim Cương Bảo
Kế Lý Kế La tức là Kim Cương Nhật
Ái Kim Cương tức là Kim Cương Tràng
Kim Cương Mạn tức là Kim Cương Tiểu.

Kim Cương Tát Đỏa tức là Bạc Già Phạm Quán Tự Tại Vương Như Lai
Dục Kim Cương tức là Kim Cương Pháp
Kế Lý Kế La tức là Kim Cương Lợi
Ái Kim Cương tức là Kim Cương Nhân
Kim Cương Mạn tức là Kim Cương Ngữ.

Kim Cương Tát Đỏa tức là Bạc Già Phạm Bất Không Thành Tựu Như Lai
Dục Kim Cương tức là Kim Cương Nghiệp
Kế Lý Kế La tức là Kim Cương Hộ
Ái Kim Cương tức là Kim Cương Dược Xoa
Kim Cương Mạn tức là Kim Cương Quyền.

Bốn **Nội Cúng Dường** tức bốn quyền thuộc của nhóm ấy. Bốn **Ngoại Cúng Dường** cũng là bốn quyền thuộc của nhóm ấy

Dục Kim Cương dùng mũi tên Tâm Bồ Đề câu triệu tất cả hữu tình, an trí vào Phật Đạo.

Kế Lý Kế La ôm Ấn làm Đại Phương Tiện Kim Cương Thừa khiến chứng Trí chẳng nhiễm.

Dùng cây phướng Ma Kiệt của **Ái Kim Cương** làm Đại Bi Kim Cương Tỏa trải qua vô lượng kiếp ở sinh tử, tâm chẳng dời đổi, cứu độ tất cả chúng sinh dùng làm Đạo ấy.

Kim Cương Mạn dùng Đại Tinh Tiến làm Bát Nhã Kim Cương Linh, cảnh tỉnh hữu tình ngủ mê tại hang hốc vô minh.

Phổ Hiền Mạn Trà La chẳng lìa năm thân, Giáng Tam Thế Mạn Trà La tức đồng với Kim Cương Giới, Liên Hoa Bộ Biến Điều Phục Mạn Trà La y theo lệ này. Bảo Bộ, Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu cũng đồng với thuyết này.

Năm Mật của Kim Cương Tát Đỏa tức là Như Lai Bộ, đó tức là Kim Cương Bộ, đó tức là Liên Hoa Bộ, đó tức là Bảo Bộ, đó tức là Yết Ma Bộ.

Năm Thân đồng nhất với hoa sen lớn là nghĩa Đại Bi Giải Thoát, đồng nhất với ánh sáng tròn của vành trăng là nghĩa Đại Trí. Thế nên Bồ Tát do Đại Trí mà chẳng nhiễm sinh tử, do Đại Bi mà chẳng trụ Niết Bàn.

Như Kinh đã nói có ba loại Tát Đỏa là: Ngu Tát Đỏa, Trí Tát Đỏa, Kim Cương Tát Đỏa. Dùng Kim Cương Tát Đỏa lược bỏ hai loại Tát Đỏa kia.

Tu hành được người của Kim Cương Thừa này tức gọi là Kim Cương Tát Đỏa. Thế nên Thắng Tuệ của Bồ Tát cho đến tận sinh tử luôn làm lợi cho chúng sinh mà hưởng đến Niết Bàn. Dùng Pháp của nhóm nào để hay được như đây? Đó là Bát Nhã với Phương Tiện, Trí Độ đã gia trì các Pháp với chư Hữu, tất cả đều thanh tịnh.

Các Pháp với các Hữu gọi là hai Chấp **Nhân Pháp**, do đó nhóm Dục điều hòa Thế Gian khiến được tịnh trừ cho nên Hữu Đỉnh với nẻo ác, điều phục hết các Hữu. Do trụ Hư Không Tạng Tam Ma Địa đối với hai chấp Nhân Pháp đều ngộ bình

đẳng thanh tịnh giống như hoa sen. Chính vì thế cho nên như tính thanh tịnh của hoa sen, vốn tinh khiết chẳng bị dơ bẩn gây nhiễm. Các Tính của Dục cũng vậy, chẳng nhiễm lợi quần sinh.

Lợi quần sinh là làm việc an vui lợi ích, ở địa vị đại tự tại thế nên Dục được thanh tịnh, rất an vui giàu có, ba cõi được tự tại, hay làm lợi ích bền chắc

Lợi ích bền chắc là:

Tâm Bồ Đề làm Nhân. Nhân có hai loại, độ vô biên chúng sinh làm Nhân, Vô Thượng Bồ Đề làm Quả.

Lại nữa, **Đại Bi làm gốc rễ**, gồm trụ tâm Đại Bi, nơi mà gió của cảnh giới Nhị Thừa chẳng thể lay động, đều do Đại Phương Tiện.

Đại Phương Tiện đem ba Mật Kim Cương dùng làm Tăng Thượng Duyên, hay chứng Quả Vị ba Thân thanh tịnh của Tỳ Lô Giá Na.

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
KIM CƯƠNG TẮT ĐỎA NGŨ BÍ MẬT
TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ (Hết)

28/11/2008